

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 12 - 2022

“V/v chị Thuỷ ly hôn anh Trường”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Lê Đức Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu T sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn T; sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ký hôn ngày 29 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và ly thân đã lâu. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là Trần Đại N sinh ngày 02/11/2010 và Trần Quốc H sinh ngày 20/3/2013. Hiện nay cả hai con đều sống chung cùng anh T. Chị T đề nghị để cho anh T được trực tiếp nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Anh Trần Văn T mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng anh cố tình lẩn tránh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Mai Thị Thu T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn T mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng anh cố tình lẩn tránh. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân đã lâu. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn với anh T. Thực tế chị T và anh T ly thân đã lâu, như vậy có thể thấy rằng tình trạng vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là Trần Đại N sinh ngày 02/11/2010 và Trần Quốc H sinh ngày 20/3/2013. Chị T đề nghị để cho anh T được trực tiếp nuôi cả hai con. Hiện nay cả hai con đều sống chung cùng anh T. Cả hai con đều có nguyện vọng được sống cùng bố nên tiếp tục giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh T có yêu cầu về tài sản, cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Mai Thị Thu T và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là Trần Đại N sinh ngày 02/11/2010 và Trần Quốc H sinh ngày 20/3/2013. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Mai Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0004043 ngày 12 tháng 10 năm 2022.

4: Trong thời hạn 15 ngày: Chị Mai Thị Thu T, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công